

Đề thi Học kì 2 theo Thông tư 22

Năm học 2021 - 2022

Bài thi môn: Toán lớp 3

Thời gian làm bài: 40 phút

(Đề số 3)

Họ và tên: Lớp.....

Phần 1. Trắc nghiệm

Hãy khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1 (1đ).

a. Trong các số: 42078, 42075, 42090, 42100, 42099, 42109, 43000.

Số lớn nhất là:

- A. 42 099 B. 43 000 C. 42 075 D. 42 090

b. Số liền sau của 78999 là:

- A. 78901 B. 78991 C. 79000 D. 78100

Câu 2 (1đ).

a. Dãy số : 9; 1999; 199; 2009; 1000; 79768; 9999; 17 có tất cả mấy số?

- A. 11 số B. 8 số C. 9 số D. 10 số

b. Giá trị của số 5 trong số 65478 là:

- A. 5000 B. 500 C. 50 000 D. 50

Câu 3 (1đ).

a. Giá trị của biểu thức $2342 + 403 \times 6$ là:

- A. 4660 B. 4960 C. 4860 D. 4760

b. Kết quả của phép trừ $85371 - 9046$ là:

- A. 86335 B. 76325 C. 76335 D. 86325

Câu 4 (1đ).

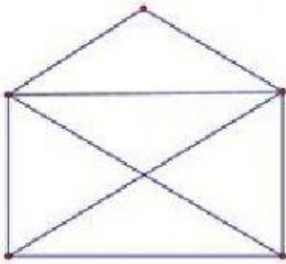
a) 2 giờ = ... phút Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 120 phút B. 110 phút C. 60 phút D. 240 phút

b) Thứ năm tuần này là ngày 25 tháng 3. Hỏi thứ năm tuần sau là ngày nào?

- A. Ngày 1 B. Ngày 2 C. Ngày 3 D. Ngày 4

Câu 5 (0.5đ). Hình bên có bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình tứ giác:



- A. 9 hình tam giác, 2 hình tứ giác
B. 5 hình tam giác, 4 hình tứ giác
C. 5 hình tam giác, 5 hình tứ giác
D. 9 hình tam giác, 4 hình tứ giác

Câu 6 (0.5đ). Một miếng bìa hình chữ nhật có chiều dài là 12 cm, chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài. Chu vi hình chữ nhật đó là:

- A. 32 cm B. 16 cm C. 18 cm D. 36 cm

Câu 7 (2đ). Đặt tính rồi tính:

$$14754 + 23680 =$$

$$15840 - 8795 =$$

$$12936 \times 3 =$$

$$68325 : 8 = \quad (\text{dư} \quad)$$

Câu 8 (2đ). Một ô tô đi trong 8 giờ thì được 32624 km. Hỏi ô tô đó đi trong 3 giờ được bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài giải:

.....

$$= \quad (\quad)$$

.....

$$= \quad (\quad)$$

Đáp số:

Câu 9 (1đ). Tìm x:

$$x \times 6 = 3048 : 2$$

$$x \times 6 =$$

$$x =$$

$$x =$$

$$56 : x = 1326 - 1318$$

$$56 : x =$$

$$x =$$

$$x =$$